

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2013

Số: 1616 /SLĐTBXH-LĐ

*Về việc hướng dẫn tạm thời thủ tục
đề nghị để cấp giấy phép lao động
cho người nước ngoài*

Kính gửi: Các doanh nghiệp, cá nhân, cơ quan, tổ chức
có nhu cầu tuyển dụng lao động nước ngoài

Ngày 05 tháng 9 năm 2013 Chính phủ đã ban hành Nghị định 102/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều Bộ luật lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2013;

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện các quy định của Nghị định 102/2013/NĐ-CP của Chính phủ trong thời gian chưa có Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định của các Bộ, Ngành được Chính phủ giao nhiệm vụ, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tạm thời hướng dẫn thủ tục đề nghị tuyển dụng lao động nước ngoài trên địa bàn thành phố như sau :

1. Thủ tục, hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép lao động :

1.1 Địa điểm tiếp nhận giải quyết hồ sơ : Sở Lao động – Thương binh và Xã hội TPHCM

1.2. Về thời hạn thực hiện thủ tục : Trước ít nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày người nước ngoài dự kiến bắt đầu làm việc cho doanh nghiệp, cá nhân, cơ quan tổ chức được quy định tại khoản 2 điều 2 Nghị định 102/2013/NĐ-CP (gọi tắt là người sử dụng lao động), người sử dụng lao động có trách nhiệm tiến hành thủ tục đề nghị cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.3. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động được thực hiện theo quy định tại điều 10 Nghị định 102/2013/NĐ-CP, tuy nhiên xin lưu ý một số nội dung sau :

a. Về văn bản đề nghị cấp giấy phép lao động của người sử dụng lao động đề nghị thực hiện theo mẫu số 1 ban hành kèm theo công văn này.

b. Về giấy chứng nhận sức khỏe quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 102/2013/NĐ-CP đề nghị thực hiện theo hướng dẫn Bộ Y tế. Giấy chứng nhận sức khỏe được cấp ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam có giá trị trong thời hạn 06 tháng, tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

c. Về văn bản xác nhận không phải là người phạm tội hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 102/2013/NĐ-CP, hướng dẫn thực hiện như sau:

- Trường hợp người lao động nước ngoài đã và đang cư trú tại Việt Nam trên 6 tháng hợp pháp phải có Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp và văn bản xác nhận không phải là người phạm tội hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

- Trường hợp người lao động nước ngoài chưa từng cư trú tại Việt Nam phải có văn bản xác nhận không phải là người phạm tội hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp không quá 6 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

d. Về văn bản xác nhận là nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia hoặc lao động kỹ thuật quy định tại Khoản 4 Điều 10 Nghị định số 102/2013/NĐ-CP, tạm thời hướng dẫn như sau :

- Đối với người lao động nước ngoài là chuyên gia, lao động kỹ thuật thì phải có các văn bản xác nhận đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 và khoản 4 điều 3 Nghị định 102/2013/NĐ-CP

- Đối với người lao động nước ngoài là nhà quản lý, giám đốc điều hành thì phải có một trong các giấy tờ sau:

+ Bằng hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học trở lên hoặc tương đương;

+ Văn bản xác nhận hoặc giấy phép lao động hoặc hợp đồng lao động xác định có ít nhất 05 năm làm việc ở vị trí quản lý, điều hành.

d. Về văn bản Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc chấp thuận sử dụng lao động nước ngoài: tạm thời trong thời gian chưa có Thông tư hướng dẫn, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị doanh nghiệp thực hiện theo mẫu số 2 và số 3 ban hành kèm theo văn bản này, trong đó nói rõ lý do không tuyển được lao động Việt Nam.

e. Bản sao đầy đủ hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu còn hiệu lực, trong đó có thể hiện đầy đủ thị thực khi nhập cảnh vào Việt Nam.

1.4. Về thời hạn giấy phép lao động :

+ Đối với các trường hợp người nước ngoài là chuyên gia, lao động kỹ thuật, thời hạn giấy phép được cấp theo yêu cầu của doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 24 tháng

+ Đối với các trường hợp người nước ngoài là nhà quản lý điều hành, nếu đảm bảo một trong hai điều kiện về trình độ đại học hoặc 5 năm kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành phù hợp với chuyên môn lĩnh vực dự kiến đảm nhận thì trong thời gian chưa có Thông tư hướng dẫn tạm thời cấp giấy phép lao động với thời hạn 3 tháng. Sau khi Thông tư hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn, nếu đủ điều kiện theo quy định, thời hạn giấy phép sẽ được cấp theo yêu cầu của doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 24 tháng.

1.5. Thời hạn xử lý hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động : 10 ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ đủ hồ sơ theo quy định.

2. Thủ tục cấp lại giấy phép lao động :

2.1. Về thời hạn thực hiện thủ tục : đề nghị thực hiện theo khoản 1 và khoản 2 điều 15 Nghị định 102/2013/NĐ-CP

2.2. Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép lao động được thực hiện theo quy định tại điều 14 Nghị định 102/2013/NĐ-CP, tuy nhiên về giấy chứng nhận sức khỏe và văn bản chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc chấp thuận sử dụng lao động nước ngoài, đề nghị thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 1.2 của công văn này.

Về mẫu đề nghị cấp lại giấy phép lao động, đề nghị thực hiện theo mẫu số 4 đính kèm công văn này.

2.3. Thời hạn xử lý hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép lao động : 3 ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ đủ hồ sơ theo quy định (không kể ngày nộp hồ sơ).

Trên đây là hướng dẫn tạm thời việc thực hiện Nghị định 102/2013/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Bộ

luật lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam đối với việc cấp giấy phép lao động được thực hiện tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội TPHCM trong thời gian chưa có Thông tư hướng dẫn thực hiện. Ngay khi Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định 102/2013/NĐ-CP được ban hành và có giá trị áp dụng, quy trình, thủ tục và hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài sẽ được thực hiện theo các quy định trong Thông tư hướng dẫn.

Quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, xin vui lòng liên hệ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, 159 Pasteur, phường 6, quận 3 Điện thoại : 38.208.693 – 38.209.638 để được hướng dẫn, giải quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông Hứa Ngọc Thuận –PCT UBND TP (để báo cáo);
- Văn phòng UBND TP ;
- Sở Ngoại vụ (để phối hợp);
- BQLKCXKCN ; BQLKCNC (để phối hợp) ;
- Lưu: VT, PLĐ-TL-TC (Dg).



Trần Trung Dũng

TÊN DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

V/v đăng ký nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài

....., ngày tháng.....năm.....

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.....

Thực hiện quy định tại Thông tư số /2013/TT-BLĐTBXH ngày / /2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, doanh nghiệp, tổ chức:đăng ký nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài cụ thể như sau:

I. Thông tin chung về doanh nghiệp, tổ chức

- 1. Doanh nghiệp, tổ chức:
- 2. Địa chỉ:
- 3. Điện thoại:
- 4. Giấy phép kinh doanh (hoạt động) số:
- 5. Cơ quan cấp: Ngày cấp:
- 6. Lĩnh vực kinh doanh (hoạt động):

II. Đăng ký nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài

1. Vị trí công việc cần sử dụng người lao động nước ngoài:
Lý do người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được:

2. Vị trí công việc cần sử dụng người lao động nước ngoài:
Lý do người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được:

3.....

4.....

III. Tổng hợp, đăng ký nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài (có bảng đăng ký kèm theo)

Nơi nhận: - Như trên;
- Lưu đơn vị

Ngày tháng năm
Đại diện người sử dụng lao động
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC, CƠ QUAN CHỦ ĐÀU TƯ (TÊN DỰ ÁN/GÓI THẦU)

ĐĂNG KÝ/KÊ KHAI NHU CẦU SỬ DỤNG NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI

(Kèm theo văn bản số..... ngày tháng năm của doanh nghiệp, tổ chức..... về đăng ký nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài)

Số TT	Vị trí công việc	Số lượng (người)	Trình độ chuyên môn				Mức lương trung bình	Thời gian làm việc (dự kiến)		Số lượng đang làm việc (người)	Đăng ký tuyển mới (người)	
			Đại học trở lên hoặc tương đương	Ít nhất 05 năm làm việc	Đại học trở lên hoặc tương đương và ít nhất 05 năm làm việc	01 năm đào tạo và ít nhất 03 năm làm việc		Bắt đầu	Kết thúc			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1												
2												
.....												
Tổng		X	X	X	X		X				X	X

Ngày tháng năm
 Đại diện người sử dụng lao động
 (Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

MẪU SỐ 1:

TÊN DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC
(ENTERPRISE, ORGANIZATION)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

SỐ (No): /

V/v: Đề nghị cấp giấy phép lao động cho người
lao động nước ngoài.

....., ngày.....tháng.....năm.....

.....date.....month.....year.....

Suggestion for issuance of work permit

Kính gửi:.....

To:

1. Doanh nghiệp, tổ chức:

Enterprise, organization:

2. Địa chỉ:

Address:

3. Điện thoại:

Telephone number (Tel):

4. Giấy phép kinh doanh (hoạt động) số:

Permission for business (No):

5. Cơ quan cấp: Ngày cấp:

Place of issue

Date of issue

6. Lĩnh vực kinh doanh (hoạt động):

Fields of business:

Đề nghị: cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài, cụ thể
như sau:

Suggestion: issuance of work permit for foreign employee, the detail as below

I. THÔNG TIN CHUNG

General information

7. Ông (bà): 8. Nam/Nữ:

Mr. (Ms.)

Male/Female

9. Ngày tháng năm sinh:

Date of birth (DD-MM-YY)

10. Quốc tịch:

Nationality:

11. Số hộ chiếu 12. Ngày cấp:

Passport number

Date of issue

13. Cơ quan cấp: 14. Thời hạn hộ chiếu:

Issued by

Date of expiry

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Education and Qualifications

.....
.....

III. QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC

Working period

14. Nơi làm việc

Nơi làm việc lần 1:

Working place 1st

Vị trí công việc:

Job assignment:

Thời gian làm việc từ ngày:/...../..... đến ngày:/...../.....

Period of work from To.....

Nơi làm việc lần 2:

Working place 2st

Vị trí công việc:

Job assignment:

Thời gian làm việc từ ngày:/...../..... đến ngày:/...../.....

Period of work from To.....

Nơi làm việc cuối cùng hoặc hiện tại:

Last or current working place

Vị trí công việc:

Job assignment:

Thời gian làm việc từ ngày:/...../..... đến ngày:/...../.....

Period of work from To.....

IV. THÔNG TIN KHÁC

15. Trình độ chuyên môn:

Professional qualification (skill):

16. Chứng minh trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí công việc sẽ đảm nhận:

.....

Occupational skills of foreign workers meet requirements of assigned positions

17. Lý do ông (bà) làm việc tại Việt Nam:

The reasons for Mr. (Ms.) working in Vietnam

18. Đến cư trú tại Việt Nam lần thứ:

Residence in Viet Nam:.....times

Nơi nhận: - Như trên;
- Lưu đơn vị

Đại diện người sử dụng lao động

On behalf of employer

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Signature and stamp)

Ghi chú: Đối với các tổ chức phi chính phủ mà chưa có con dấu thì phải có xác nhận của Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

....., ngày.....tháng.....năm.....

.....date.....month.....year.....

ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG

Application for re-issuance of work permit

Kính gửi: Sở lao động - thương binh và xã hội

To: The provincial Department of Labour - War Invalids and Social Affairs

1. Họ và tên: 2. Nam; Nữ:

Full name Male/Female

3. Ngày, tháng, năm sinh:

Date of birth (DD-MM-YY)

4. Nơi sinh:

Place of birth

5. Quốc tịch:

Nationality

6. Hộ chiếu số: 7. Ngày cấp:

Passport number

Date of issue

8. Cơ quan cấp: Thời hạn hộ chiếu

Issued by

Date of expiry

9. Trình độ chuyên môn tay nghề:

Professional qualification

10. Tôi đã giao kết hợp đồng lao động với:

I signed a labour contract with:

với thời hạn từ đến ngày

For the period from

to

11. Tôi đã được cấp giấy phép lao động số: ngày

I was issued a work permit numbered:

dated

với thời hạn từ đến ngày Cơ quan cấp

For the period from

to

Issued by:

12. Lý do đề nghị cấp lại giấy phép lao động (bao gồm cả lý do mất, hỏng, thay đổi số hộ chiếu, nơi

làm việc hoặc giấy phép lao động hết hạn)

Reason for re-application (including reason for losing, damaging, changing passport number and

working place)

.....

Tôi xin cam đoan các nội dung nêu trên là đúng. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam.

I certify that these statements are true to the best of my knowledge and will be responsible for any incorrectness.

Người sử dụng lao động

Employer

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Signature and stamp)